

Quảng Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3100114493 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 02/7/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22/01/2020.
- Vốn điều lệ: 185.723.720.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.720.420.000 đồng
- Địa chỉ: TDP 3, Thị trấn NTVT, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Số điện thoại: 0232 3 796003
- Số fax: 0232 3 796060
- Website: viettrung.qb.com.vn
- Mã cổ phiếu: VTQ

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình tiền thân là Nông trường Quốc doanh Việt Trung được thành lập ngày 01/01/1961 trên cơ sở hợp nhất từ ba cơ sở kinh tế: Nông trường Quốc doanh Phú Quý; Nông trường Sen Bàng và Cơ sở chăn nuôi Thuận Đức với ngành nghề chủ yếu là trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su và cây hồ tiêu.

Ngày 10/4/1998, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số: 06/1998/QĐ-UBND thành lập Công ty cao su Việt Trung trên cơ sở Nông trường Quốc doanh Việt Trung với chức năng nhiệm vụ chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh cao su, cung cấp giống, kỹ thuật, trồng mới, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm mủ cao su, tổ chức thực hiện các dự án cây trồng mới như cà phê, hồ tiêu, lạc, mở rộng ngành nghề theo hướng kinh doanh tổng hợp, khai thác tiềm năng đất đai và lao động do Công ty quản lý theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Ngày 30/6/2010, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số: 1478/QĐ-UBND, về việc chuyển Công ty Cao su Việt Trung thành Công ty TNHH một thành viên Việt Trung do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn Nhà nước. Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Việt Trung hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 28/12/2015 UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quyết định số 3788/QĐ – UBND, về việc thực hiện cổ phần hoá công ty nông, lâm nghiệp 100% vốn Nhà nước.

Ngày 19/4/2017 UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quyết định số 1293/QĐ – UBND, về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Việt Trung thành Công ty cổ phần.

Ngày 22/9/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua Điều lệ Công ty, Phương án phát triển 05 năm sau cổ phần hóa,....

Ngày 01/10/2017, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình.

Tại thời điểm 01/10/2017, vốn điều lệ của Công ty là 185.723.720.000 đồng. Phần vốn Nhà nước nắm giữ là 120.720.420.000 đồng chiếm 65% vốn điều lệ. Cổ đông khác là 563 người, nắm giữ 35% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Trồng, chăm sóc, khai thác chế biến mủ cao su thiên nhiên; Sản xuất cây giống cao su - Mã ngành: 01250

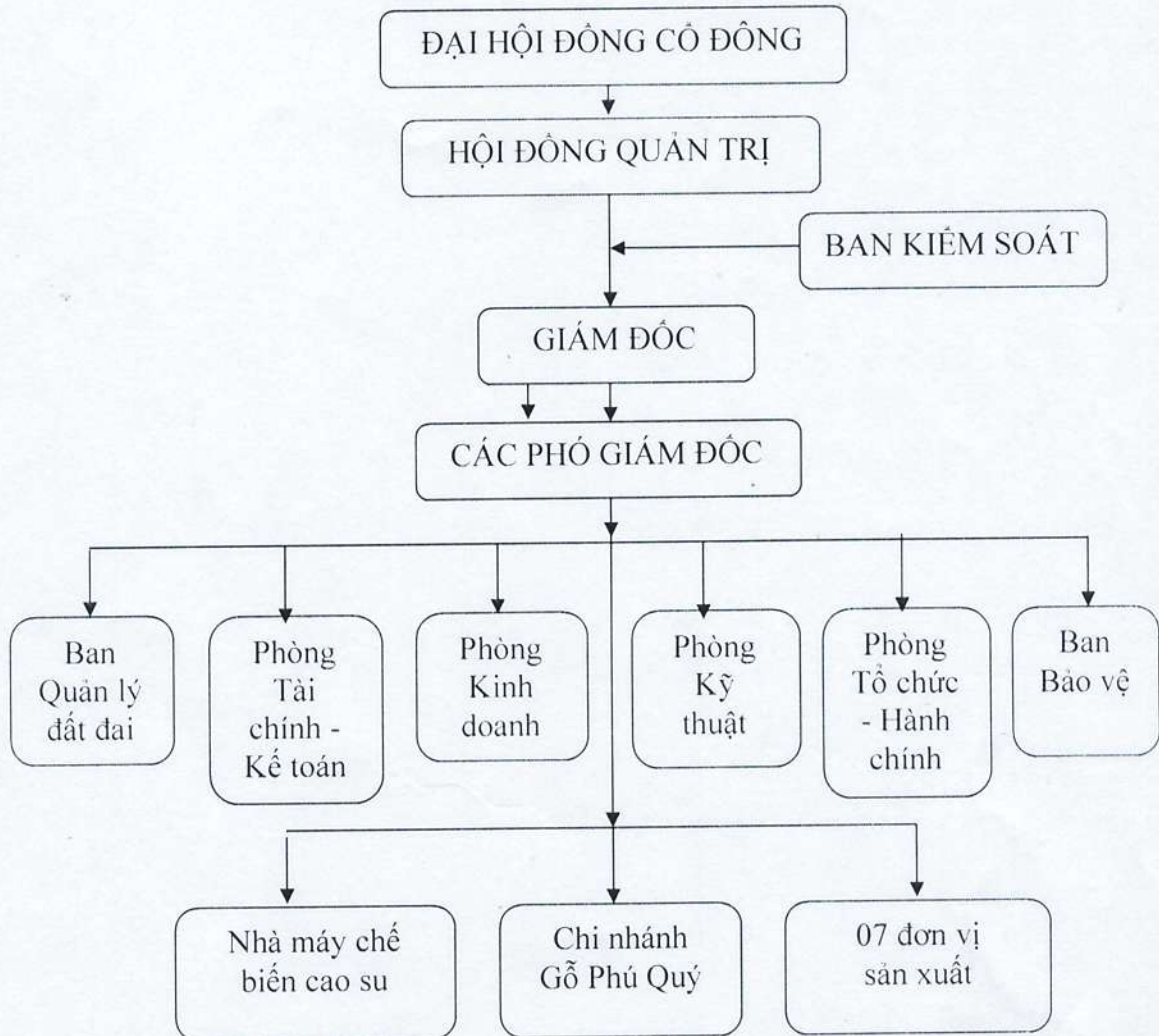
Chế biến gỗ nguyên liệu, gỗ thành phẩm từ nguyên liệu gỗ rừng trồng, nhập khẩu thiết bị chế biến gỗ, cao su và các thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh - Mã ngành: 16291;

Trồng cây ngắn ngày; kinh doanh, chế biến các sản phẩm cây ngắn ngày - Mã ngành: 01190

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Bình.

- Mô hình quản trị:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các đơn vị liên doanh, liên kết với Công ty:
- + Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình;
- + Công ty Cổ phần TAMICO.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo sản xuất, cung ứng các sản phẩm có chất lượng, thường xuyên và ổn định.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Xây dựng Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

+ Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.

+ Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.

+ Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.

+ Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

+ Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.

+ Mở rộng thêm nghề sản xuất kinh doanh mới trên cơ sở lợi thế hiện có của Công ty, với mục đích tạo doanh thu, lợi nhuận cho Doanh nghiệp và tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về giá cả thị trường của sản phẩm từ mù cao su;
- Rủi ro về thiên tai thời tiết tác động đến vườn cây.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Từ những thuận lợi có được từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (đã từng bước ổn định, kinh doanh có lãi) đây là động lực lớn và đà xuất phát cho những năm tiếp theo của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước hoàn thiện hơn trong công tác quản trị của Doanh nghiệp (từ công tác khoán, quản lý điều hành, sắp xếp lại bộ máy, sắp xếp lại lao động...) đã từng bước phù hợp và có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức như là:

- Sản lượng vườn cây còn đạt thấp (do vườn cây thực tế vẫn chưa hồi phục hoàn toàn; mật độ vườn cây thưa...), giá mủ cao su trên thị trường thường xuyên biến động giảm nên kết quả kinh doanh từ ngành cao su vẫn bị lỗ.

- Tình hình tài chính của Công ty vẫn quá khó khăn, chưa tháo gỡ được, nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thiếu, nợ BHXH, nợ khách hàng khá lớn nên áp lực trả nợ gốc, trả lãi luôn là gánh nặng của Công ty.

- Tình hình hoạt động của Chi nhánh gỗ Phú Quý cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là về thị trường; nguồn nguyên liệu đầu vào ít, máy móc thiết bị cũ, hư hỏng nhiều, nguồn vốn đầu tư không có... nên hiệu quả trong sản xuất kinh doanh chưa cao, chưa xứng tầm.

- Thời tiết, khí hậu trong năm khắc nghiệt, nắng nóng, mưa kéo dài ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp.

- Năng suất lao động có cải thiện nhưng chưa đạt tiềm năng.

- Công tác cổ phần hóa của Công ty vẫn chưa hoàn chỉnh, liên quan đến điều chỉnh vốn điều lệ, xử lý lỗ trước cổ phần hóa.

Tuy nhiên, với truyền thống đoàn kết, ý thức trách nhiệm trước những khó khăn, sự đồng sức, đồng lòng của công nhân lao động, sự nhạy bén, kịp thời trong lãnh chỉ đạo cùng với sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo. Do đó, trong năm 2019 vừa qua tình hình Công ty đã từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định hơn, có chiều hướng ổn định và phát triển, kinh doanh có lãi; việc làm và đời sống của cán bộ công nhân viên người lao động đang từng bước nâng cao; ngân sách Nhà nước, các chế độ chính sách của người lao động đã nộp đảm bảo theo số phát sinh và trả nợ BHXH theo đúng cam kết; tình hình an ninh quốc phòng được giữ vững và củng cố.

Tuy nhiên, trước tình hình khó khăn đó, với những điều kiện thuận lợi của mình, sự đồng sức đồng lòng của công nhân lao động, sự nhạy bén kịp thời trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo mà năm 2018 tình hình Công ty đã từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định và có chiều hướng phát triển, kinh doanh có lãi. Cụ thể được thể hiện trên một số chỉ tiêu:

- Khai thác mủ đạt 420,7 tấn mủ nước /KH 380 tấn, đạt 110,5% kế hoạch năm, cao hơn 56,4 tấn so với cùng kỳ năm 2018 (tăng 15,5%).

- Tiếp tục duy trì, chăm sóc tốt 661,27 ha cao su kiến thiết cơ bản (trồng từ năm 2014 đến năm 2018) đảm bảo đúng quy trình, chất lượng, tập trung bón được 01 đợt phân bón. Nhìn chung vườn cây cao su kiến thiết cơ bản ổn định, đạt được sự đồng đều về mật độ cây, tốc độ tăng trưởng đường vòng trong năm đạt khá.

- Ngành gỗ: Gỗ phơi cưa xẻ: 1.714m³/KH 1.600m³ (đạt 107%); sản phẩm gỗ tinh chế sản xuất được 716m³/KH 450m³ (đạt 159%), tăng 153m³ so với 2018

- Hiện nay Công ty đang trồng khảo nghiệm, thí điểm một số loại cây như: 03ha cây Jatropha (hợp tác liên doanh với Công ty Star Nhật Bản); trồng thí điểm 1,5ha cây Sâm Bó chính (hợp tác liên doanh với Công ty Tuệ Lâm). việc khảo nghiệm các cây trồng mới được quan tâm, thực hiện đảm bảo theo quy trình kỹ thuật làm cơ sở nhân rộng quy mô khi thấy có sự hiệu quả cả về sản phẩm và thị trường đầu ra. Ngoài ra, Công ty đã hợp tác với Công ty TNHH nguyên liệu Hương Quý Sinh (Nghệ An) và đã trồng trên 10ha cây Hương bài, hiện nay cây đã bén và đang phát triển, đây là nguồn nguyên liệu để cung cấp

cho Công ty tổ chức trồng đại trà từ cuối năm 2020 trở đi (tập trung chủ yếu là trồng xen trên diện tích vườn cây cao su KTCB và một số vùng đất nhỏ lẻ, đồi đá đã cưa cắt thanh lý cao su).

- Doanh thu: 62.321.063.734 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2.768.386.384 đồng
- Nộp Ngân sách: 6.513 triệu đồng
- Trích nộp BHXH: 19.092 triệu đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Hội đồng quản trị: (đến thời điểm 31/12/2019)

T T	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ		Số cổ phần năm giữ	Ghi chú
					Chuyên môn	LL CT		
1	Nguyễn Văn Minh	20/12/1959	Đại Trạch- Bồ Trạch- Quảng Bình	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư trồng trọt, Kỹ sư kinh tế Nông nghiệp	Cử nhân	3.000 cp Chiếm 0,018% VDL	Đại diện phần vốn NN 65% VDL
2	Phan Văn Thành	27/12/1965	Triệu Thạch, Triệu Phong, Quảng Trị	Giám đốc	Kỹ sư kinh tế Nông Lâm	Cao cấp	12.400cp Chiếm 0,073% VDL	
3	Phạm Xuân Thành	12/02/1964	Sơn Thịnh, Hương Sơn, Hà Tĩnh	Phó Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Cao cấp	3.200cp Chiếm 0,019% VDL	
4	Dương Chí Bình	12/9/1969	Cự Năm, Bồ Trạch, Quảng Bình	Phó Giám đốc	Thạc sỹ trồng trọt	Cao cấp	2.300cp Chiếm 0,013% VDL	
5	Nguyễn Hải Thanh	14/7/1966	Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị	Kế toán trưởng	Thạc sỹ kinh tế	Cao cấp	2.500cp Chiếm 0,015% VDL	
6	Lê Vũ Thành	10/9/1985	Tây Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Thành viên HĐQT	Quản trị Marketing	Cao cấp	4.039.230cp Chiếm 23,64% VDL	Không trực tiếp tham gia điều hành
7	Nguyễn Thị Hải	01/03/1962	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Thành viên HĐQT	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	0	

- Số lượng cán bộ, nhân viên và người lao động toàn Công ty hiện nay: 460 người

Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Dự án liên doanh tại Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình: Mặc dù trong năm Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình có gặp khó khăn phải dừng sản xuất một thời gian để giải quyết hoàn thiện môi trường. Sau khi khắc phục, hoàn thiện môi trường, với sự cố gắng lớn của toàn Công ty đã đem lại hiệu quả kinh tế khá lớn, doanh thu đạt trên 1.700 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 78 tỷ đồng / KH 40 tỷ đồng (trong đó phần tạm phân chia lợi nhuận cho Công ty đợt 1 là 5,4 tỷ đồng, số lợi nhuận còn lại sẽ phân chia sau khi hoàn thành kiểm toán và được phân chia trong năm 2020).

- Dự án liên doanh cây ngắn ngày với Công ty cổ phần TAMICO: Trong năm Công ty đã tiếp tục bàn giao cho dự án 300ha (đưa tổng diện tích dự án đến nay là 600ha đúng với Quyết định của UBND tỉnh Quảng Bình và tiến độ theo hợp đồng hợp tác), phía Công ty TAMICO đã tích cực triển khai khai hoang, làm đất và trồng cây ngắn ngày trên diện tích đất, đồng thời cũng đầu tư bổ sung thêm một số máy móc thiết bị hiện đại để phục vụ dự án; vừa tiến hành đầu tư dây chuyền sản xuất cho nhà máy chế biến nông sản đang chuẩn bị đi vào hoạt động. Tuy nhiên, trước tình hình thời tiết năm nay khá khắc nghiệt đối với ngành nông nghiệp đặc biệt với các loại cây trồng ngắn ngày nên việc triển khai thực hiện của dự án gặp khó khăn, chưa khai thác và phát huy hết tiềm năng đất, từ đó hiệu quả đem lại chưa cao. Năm 2019, dự án cũng hoàn thành việc phân chia sản phẩm cho Công ty theo hợp đồng hợp tác liên doanh trên 05 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

(ĐVT: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	289.693.554.673	244.341.297.087	- 15,65%
Doanh thu thuần	45.596.529.063	62.321.063.734	36,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.662.049.349	12.771.992.841	91,71%
Lợi nhuận khác	7.502.740.213	15.540.379.225	107,13%
Lợi nhuận trước thuế	840.690.864	2.768.386.384	229,3%
Lợi nhuận sau thuế	840.690.864	2.763.487.363	228,7%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu \geq 50%)	1	12.072.042	65%
Cổ đông nhỏ	563	6.500.330	35%
Tổng cộng	564	18.572.372	100%

b) Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông là tổ chức trong nước	1	12.072.042	65%
Cổ đông là tổ chức nước ngoài	0	0	0
Cổ đông là cá nhân trong nước	563	6.500.330	35%
Cổ đông là cá nhân nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	564	18.572.372	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không phát hành.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chính của Công ty trong năm:

- Tổng mù nước khai thác: 1.318 tấn

- Tổng cây giống trồng dặm cao su: 9.000 cây bầu 2 tầng lá

- Tổng khối lượng gỗ phôi cưa xẻ: 1.714 m³

- Tổng khối lượng phân bón: 400 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 800 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 1.100 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động (tính đến 31/12/2019): 460 người

- Mức lương bình quân: 4.300.000đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên, người lao động toàn Công ty.

- Công tác thi đua khen thưởng được triển khai thường xuyên (các đợt cao điểm, cuối năm...)

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tiếp tục duy trì việc mở lớp nâng cao tay nghề trong ngành khai thác mù và chế biến gỗ cho người lao động, cán bộ kỹ thuật Công ty là người trực tiếp giảng dạy.

- Đã tiến hành nâng lương và điều chỉnh lương trong năm cho 141 lao động (trong đó: gián tiếp 20 người; trực tiếp 121 người).

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
Do điều kiện tài chính Công ty còn khó khăn nên công tác xã hội chưa thực hiện được.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều áp lực của nền kinh tế thị trường trong và ngoài nước. Giá mặt hàng cao su giảm mạnh, thời tiết khô hạn, mưa kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất sản lượng mủ. Trước các khó khăn này, Ban giám đốc Công ty đã có các biện pháp, chỉ đạo sát sao về quy trình kỹ thuật khai thác mủ và kết quả sản lượng mủ khô trong phòng đạt 110,5% so với kế hoạch đề ra. Ngành gỗ sản xuất gỗ tinh chế tăng 159% kế hoạch giao, tuy nhiên thị trường gỗ hiện nay gặp nhiều khó khăn.

Tiếp tục tìm kiếm, khảo nghiệm các cây trồng mới nhằm đáp ứng biến đổi khí hậu dần thay thế cây cao su, triển khai trồng nhân giống 10ha cây Hương bài, trồng khảo nghiệm 1,5ha cây Sâm Bó chính, 03ha cây Jatropha.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Năm 2019, do tình hình hoạt động không hiệu quả, bị lỗ kéo dài của Chi nhánh Khách sạn Phú Quý sau ảnh hưởng Formosa năm 2016. HĐQT Công ty đã quyết định bán thoái vốn, điều này làm cho tổng giá trị tài sản năm 2019 giảm so với năm 2018. Tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2019 là 25,5%.

b) Tình hình nợ phải thu, phải trả

Quản lý nợ phải thu, nợ phải trả đảm bảo chặt chẽ, không có khoản nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện theo Nghị quyết HĐQT năm 2019, trong năm Công ty đã sáp nhập 08 đơn vị thành 04 đơn vị trực thuộc, bán thoái vốn 01 đơn vị trực thuộc. Qua 02 năm định hình cơ cấu lại bộ máy hiện tại Công ty còn lại 09 đơn vị trực thuộc Công ty (năm 2018 là 16 đơn vị). Đồng thời Công ty cũng đã chú trọng và tập trung tinh giảm bộ máy quản lý của Công ty; tinh giảm lao động trực tiếp sản xuất ở một phần hành công việc (thông qua giao khoán, bố trí, sắp xếp lại công việc, vườn cây...).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tập trung nghiên cứu cơ cấu lại tổ chức bộ máy nhằm tinh gọn, vận hành hiệu quả đồng thời nắm bắt thời cơ, mạnh dạn đầu tư máy móc thiết bị trong sản xuất. Tiếp tục tìm kiếm các loại cây trồng mới phù hợp, có tiềm năng kinh tế cao và có thị trường ổn định.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất gắn liền với công tác bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xả thải ra môi trường;

- Xây dựng môi trường *xanh - sạch - đẹp* tại Văn phòng cơ quan, trụ sở các đơn vị trực thuộc;

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ công nhân viên người lao động cùng tham gia bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Tất cả mọi hoạt động của Công ty đều hướng về người lao động. Do đó, lãnh đạo Công ty luôn coi trọng công tác chăm lo về vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo sự yên tâm để gắn bó lâu dài với Công ty.

- Công ty tổ chức đối thoại định kỳ, lồng ghép giữa người lao động và người sử dụng lao động mỗi tháng một lần. Thỏa ước lao động tập thể được ký kết hàng năm tại Hội nghị người lao động.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được chú trọng, khám sức khỏe định kỳ, trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ cho cán bộ công nhân viên; đào tạo, huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành tỉnh trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh; phối hợp tốt chính quyền địa phương đơn vị đóng trên địa bàn, luôn giữ mối đoàn kết trong cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

- Công ty đảm bảo sản xuất tăng trưởng bền vững mặc dù kinh tế còn nhiều khó khăn, thị trường còn nhiều biến động, sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn. Lợi nhuận đạt và vượt mức kế hoạch, phân đầu tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt các quy định về chế độ kế toán tài chính của Nhà nước.

- Năm 2019, Ban điều hành Công ty đảm bảo việc làm cho người lao động, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng với quy định của Công ty và chế độ chính sách của Nhà nước.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc*

- Cùng với HĐQT Công ty, Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các biện pháp ứng phó với biến động của thị trường, khó khăn về thời tiết.

- Ban Giám đốc chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình kỹ thuật, các nội quy quy chế của Công ty đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

- Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định của Pháp luật về chế độ báo cáo tài chính, hợp đồng giao dịch thương mại, hợp đồng lao động cũng như quy định của UBCK Nhà nước về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng chất lượng sản phẩm cũng như tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, nhà xưởng.

Đổi mới công nghệ, dây chuyền sản xuất (đặc biệt đối với ngành gỗ), nâng cao năng suất và sản lượng để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

V. Báo cáo tài chính

(Có báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phan Văn Thành
Chủ tịch HĐQT Công ty